

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH23B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Nghệp vụ lễ tân(3)	Thực tập tốt nghiệp(4)	Nghệp vụ lưu trữ(4)	Điểm TB	Xếp loại
01	2358102064502	Chung Nhật	Ân	12/06/2008	7.5	7.5	7.2	7.4	Khá
02	2358102064503	Nguyễn Thành	Cang	27/11/2006	7.1	7.2	8.1	7.5	Khá
03	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền	Diệu	07/11/2008	7.5	7.9	7.9	7.8	Khá
04	2358102064506	Nguyễn Ngọc	Duy	09/01/2008	5.6	6.3	8.1	6.8	Trung bình
05	2358102064510	Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2008	7.3	7.6	8.1	7.7	Khá
06	2358102064511	Trần Thị Ngọc	Hân	07/12/2008	7.2	7.2	8.1	7.5	Khá
07	2358102064513	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	11/09/2008	7.4	7.4	8.1	7.7	Khá
08	2358102064515	Lê Phương	Lam	19/11/2008	6.2	7.7	8.1	7.4	Khá
09	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	18/05/2007	2.6	0.0	0.0	0.7	Yếu
10	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương	Ly	08/11/2008	7.0	8.6	7.9	7.9	Khá
11	2358102064518	La Nguyễn Bảo	Minh	01/12/2008	8.7	9.0	8.2	8.6	Giỏi
12	2358102064520	Võ Nhật	Ngân	09/01/2008	6.1	7.6	8.1	7.4	Khá
13	2358102064521	Ngô Bảo	Nghi	29/12/2008	7.9	7.9	7.2	7.6	Khá
14	2358102064523	Phạm Đăng Huỳnh	Ngọc	16/03/2008	6.7	7.6	8.1	7.5	Khá
15	2358102064524	Nguyễn Văn	Nhơn	30/03/2008	8.5	6.7	8.1	7.7	Khá
16	2358102064525	Lê Thị Huỳnh	Như	19/10/2008	6.6	7.6	8.1	7.5	Khá
17	2358102064527	Võ Thị Kiều	Oanh	28/11/2000	9.0	8.4	8.2	8.5	Giỏi
18	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	05/10/2008	8.3	7.5	8.0	7.9	Khá
19	2358102064530	Nguyễn Trường	Phúc	26/10/2008	5.4	6.5	7.5	6.6	Trung bình
20	2358102064531	Võ Hoàng Kim	Phụng	11/08/2008	7.1	8.6	7.8	7.9	Khá
21	2358102064532	Trần Thảo	Quyên	09/04/2008	8.5	7.6	8.2	8.1	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Nghệp vụ lễ tân(3)	Thực tập tốt nghiệp(4)	Nghệp vụ lưu trú(4)	Điểm TB	Xếp loại
22	2358102064533	Lê Minh	Thuận	11/03/2008	7.8	7.0	8.1	7.6	Khá
23	2358102064534	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/07/2008	9.0	8.2	8.2	8.4	Giỏi
24	2358102064535	Phan Trường	Thương	12/11/2008	8.4	8.0	8.1	8.1	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 04 tháng 08 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái